DANH SÁCH SV K37 NGÀNH SP LÍ NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2011 - 2012
Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-ĐHSP ngày 19.10.2012

STT	MSSV	Họ	Tên	Điểm TB	Điểm RL	Số tiền
1	K37.102.001	Vũ Thanh	Bình	2.89	75	1200000
2	K37.102.002	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	2.78	77	1200000
3	K37.102.004	Đặng Thị Thùy	Dân	2.64	73	1200000
4	K37.102.005	Đặng Thị Xuân	Diễm	3.67	80	1500000
5	K37.102.006	Nguyễn Thị Kim	Dung	3.31	92	1500000
6	K37.102.010	Nguyễn Hải	Đăng	2.64	77	1200000
7	K37.102.011	Phạm Hoàng	Đạo	2.81	74	1200000
8	K37.102.013	Đặng Quang	Đông	2.94	80	1200000
9	K37.102.015	Trần Thị Ngọ	Hạnh	2.75	76	1200000

		c				
10	K37.102.022	Nguyễn Trung	Hiếu	3	80	1200000
11	K37.102.028	Trần Đỗ Minh	Hoàng	3.14	82	1200000
12	K37.102.033	Lê Nhật	Huy	2.97	80	1200000
13	K37.102.035	Trần N gọc	Huy	2.75	92	1200000
14	K37.102.038	Nguyễn Thị Lan	Hương	2.86	75	1200000
15	K37.102.040	Trần Thị Diễm	Hương	2.67	75	1200000
16	K37.102.047	Nguyễn Như	Kiệt	3	75	1200000
17	K37.102.051	Nguyễn Thùy	Linh	3.08	76	1200000
18	K37.102.062	Lê Đại	Nam	3.5	80	1500000
19	K37.102.063	Phạm Thị Thái	Ngân	2.92	73	1200000
20	K37.102.067	Phạm Thị Ánh	Ngu yệt	2.67	75	1200000
21	K37.102.068	Nguyễn Thị Ánh	Ngu yệt	3.22	87	1500000
22	K37.102.n	Trần Nhâ Ain		3.72	90	1800000

	.069					0
23	K37	Phạ	Nhâ	2.787	7	120
	.102	m	n			000
	.070	Thị				0
		Mỹ				
24	K37	Phạ	Như	2.897	7	120
	.102	m	T			000
	.076	rần				0
		Y				
25	K37	Võ	Phấ	2.817	7	120
	.102	Thị	n			000
	.078					0
26	K37	Ngu	Phát	3.568	9	150
	.102	yễn				000
	.079	Tấn				0
27	K37	Lê	Phư	3.448	1	150
	.102	Ngu	ơng			000
	.082	yễn				0
		Min				
		h				
28	K37	Bùi	Phư	2.928	0	120
	.102	Thị	ợng			000
	.083	Kim				0
29	K37	Ngu	Phư	2.698	7	120
	.102	yễn	ợng			000
	.084	Thị				0
30	K37	Diệ	San	2.978	5	120
	.102	p H	g			000
	.088	ồng				0
31	K37	Mai	Son	2.758	7	120
	.102	Thị				000
	.089	Ngọ				0
		c				
32	K37	Tườ	Thi	2.978	5	120
	.102	ng	ên			000
	.100	Duy				0
33	K37	Ngu	Thị	3.588	7	150
	.102	yễn	nh			000
	.107	Lê				0
		Đức				
34	K37	Trầ	Tiế	3.088	1	120
	.102	n	n			000
	.112	Văn				0
35	K37	Ngu	Tra	2.647	3	120
	.102	yễn	ng			000
	.114	Ngọ				0
		c Q				
		uỳn				
		h				
36	K37	Huỳ	Trà	2.728	0	120

	.102	nh			000
	.117	Thị Thanh			0
37	K37 .102 .122	Trần Thị Thảo	Uyên	3.037	120 000 0
38	K37 .102 .129	Trần Thị Hoàng	Yến	2.697	6 120 000 0